



CÔNG THƯƠNG LÀO CAI: TIỀM NĂNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Kỹ sư LÊ NGỌC HÙNG

GD Sở Công Thương Lào Cai

Lào Cai là tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc, là điểm đầu của Việt Nam trong Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển công nghiệp và thương mại. - *Tiềm năng phát triển công nghiệp:* Có 35 loại khoáng sản khác nhau với trên 150 điểm mỏ có giá trị công nghiệp, trong đó nhiều loại khoáng sản quý, có chất lượng cao, trữ lượng lớn hàng đầu Việt Nam như: Apatit (2,2 tỷ tấn), sắt (150 triệu tấn), đồng (100 triệu tấn), vàng, fenspat, graphit.... Đến nay, nhiều loại khoáng sản đang được khai thác phục vụ chế biến sâu tại Lào Cai: quặng apatit, nhà máy luyện đồng công suất 10 nghìn tấn đồng thỏi/năm; nhà máy gang thép công suất 1 triệu tấn/năm và có 120 công trình thủy điện có công suất từ 1 MW trở lên được quy hoạch với tổng công suất lắp máy 1.054,4 MW.

- *Lợi thế về thương mại, dịch vụ:* Có cửa khẩu Quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu là cửa ngõ nối Việt Nam, các nước ASEAN với miền Tây rộng lớn của Trung Quốc; Là trung tâm của hành lang Bắc Nam trong hợp tác các nước tiểu



vùng sông Mê Kông (GMS). Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu đã và đang thu hút ngày càng nhiều các DN đến hoạt động kinh doanh XNK và hoạt động dịch vụ du lịch.

Với những tiềm năng và lợi thế trên trong những năm qua, ngành Công Thương Lào Cai đã có những bước phát triển khảng định được vị trí là ngành mũi nhọn của tỉnh. Nguồn tài nguyên khoáng sản được khai thác và chế biến hiệu quả, kinh tế cửa khẩu được phát huy.

Giai đoạn 2006 - 2010, giá trị sản xuất công nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, bình quân tăng 27,6%/năm, năm 2010 ước đạt 2.224 tỷ đồng, gấp 3,5 lần so với năm 2005. Tốc độ tăng trưởng bình quân: Tổng mức bán lẻ

hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng là 28,4%/năm, kim ngạch XNK qua các cửa khẩu trên địa bàn là 17,8%/năm. Năm 2010, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước đạt 5.000 tỷ đồng, kim ngạch XNK qua các cửa khẩu ước đạt 800 triệu USD, tăng lần lượt là 3,3 lần và 1,8 lần so với năm 2005. Cụ thể:

* Về Công nghiệp:

- Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản có bước phát triển mạnh, sản lượng một số sản phẩm chủ yếu tăng cao như quặng Apatit, tinh quặng đồng, manhêtit quặng sắt... Năm 2009 khai thác và XK được 766.668 tấn quặng sắt; khai thác và tuyển 2,1 triệu tấn quặng Apatit, dự kiến năm 2010 đạt 3

☞ triệu tấn... Công nghiệp cơ khí - luyện kim duy trì được các cơ sở sản xuất hiện có và tiếp tục triển khai các dự án mới. Tháng 8/2008, Nhà máy Luyện đồng Tầng Loong công suất 10.160 tấn đồng kim loại/năm chính thức hoạt động, sản lượng năm 2009 đạt 5.847 tấn đồng thỏi.

- Công nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất phát triển, thực hiện tốt mục tiêu chế biến sâu nguyên liệu khoáng: Sản phẩm phân bón NPK của Cty Apatit Việt Nam sản lượng 15.000 tấn/năm đã khẳng định được chất lượng trên thị trường. Đến năm 2010, trên địa bàn tỉnh đã có 4 nhà máy sản xuất phốt pho vàng đưa vào vận hành chính thức, nâng tổng công suất lên 26.000 tấn/năm.

- Công nghiệp điện tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển: Đến năm 2010 có 18 nhà máy thủy điện đi vào hoạt động với công suất 157MW. Dự kiến đến năm 2015 sẽ có gần 80 công trình phát điện với tổng công suất gần 900 MW.

- Tình hình đầu tư, phát triển các khu, cụm công nghiệp: Đã hình thành, quy hoạch 2 KCN và 1 cụm công nghiệp trong quy hoạch chung của cả nước; 10 cụm công nghiệp địa phương và 1 khu kinh tế cửa khẩu. Tỷ lệ lấp đầy đạt từ 67 đến 100%. Hiện 8/9 huyện, thành phố đã có và đang quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp tập trung. Một số cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động sản xuất.

*** Về thương mại:**

- *Thương mại nội địa:* Chính sách phát triển thương mại thông thoáng; Hạ tầng thương



mại ngày càng được quan tâm đầu tư phát triển. Hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại được đầu tư xây dựng đã khẳng định xu hướng phát triển của loại hình thương mại văn minh hiện đại. Hệ thống chợ, cửa hàng thương nghiệp, cửa hàng vật tư nông nghiệp được quan tâm phát triển tới các trung tâm cụm xã, các khu vực vùng sâu, vùng xa đã góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hoá, đáp ứng tốt nhu cầu mua bán sản phẩm hàng hoá, nhu cầu giao lưu văn hoá, trao đổi kinh nghiệm sản xuất của nhân dân. Mạng lưới bán lẻ xăng dầu cũng được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất ngày một hiện đại hơn. Đến nay, toàn tỉnh có: 11 siêu thị; 1 trung tâm thương mại tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai; 1 Trung tâm Hội chợ triển lãm tại Khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành; 71 chợ đang hoạt động, hơn 8.600 cửa hàng kinh doanh thương mại dịch vụ; 47 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và 1 tổng kho dự trữ xăng dầu với dung lượng 4.000m³.

- *Hoạt động XNK:* Hoạt động XNK qua các cửa khẩu trên địa

bàn tỉnh ngày càng phát triển đa dạng với nhiều hình thức qua cảnh, tạm nhập tái xuất, nhập gia công... Các hoạt động dịch vụ có XK hàng hóa như: Thông quan; Kiểm dịch; Ngân hàng; Vận tải; Giám định hàng hóa... đã được quan tâm đầu tư, chú trọng hành chính tại các cửa khẩu được giải quyết nhanh gọn, thông thoáng, đặc biệt từ năm 2009, Bộ Công Thương đã thành lập Phòng XNK khu vực Lào Cai cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa XK được nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm chi phí và thời gian. Kim ngạch XNK qua các cửa khẩu Lào Cai giai đoạn 2006 - 2010, có sự tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 17,8%/năm. Năm 2006 đạt 624,5 triệu USD đến năm 2010 dự kiến đạt 800 triệu USD, tăng 28,1%. Khu Kinh tế cửa khẩu được đầu tư xây dựng với diện tích 7.989 ha; hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư, nhiều công trình đã hoàn thành và hoạt động hiệu quả như: Khu bãi kiểm hóa, Quảng trường ga Lào Cai, đường Nguyễn Huệ, đường Kim Thành, Công viên

Sở Công Thương Lào Cai

Sở Công Thương tỉnh Lào Cai là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Lào Cai có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương

Tên giao dịch tiếng Anh: Lao Cai Industry and Trade Department

Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở Khối 7, Phường Nam Cường, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại + Fax: 0203.820173

Giám đốc: Kỹ sư Lê Ngọc Hưng

Điện thoại cơ quan: 0203.820173

Di động: 0913.287283

với việc ứng dụng công nghệ tiên tiến tạo sức cạnh tranh, giảm thiểu tác động môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng trong sản xuất. Khai thác các tuyến giao thông động lực bằng việc phát triển thêm các khu công nghiệp, quy hoạch vùng nguyên liệu bám theo các tuyến đường sắt, đường cao tốc và các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ. Hình thành các tổ hợp sản xuất công nghiệp liên hoàn.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính, tạo cơ chế thông thoáng, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư; thường xuyên rà soát cơ chế chính sách ưu đãi trong lĩnh vực dịch vụ - thương mại, đặc biệt là chính sách biên mậu; khai thác hiệu quả sản giao dịch thương mại điện tử liên quan đến các thông tin về chính sách, thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế... Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong mối quan hệ vùng, nhất là các tỉnh nằm trên tuyến biên

giới Tây Bắc để tạo thành các vùng nguyên liệu ổn định phục vụ sản xuất công nghiệp.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới. Ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn để phục vụ phát triển công nghiệp, dịch vụ. Đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu sử dụng thực tế theo nhiều cấp độ: Cán bộ quản lý, chuyên gia; công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông.

Thứ năm, Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, tập trung phối hợp xây dựng và thực hiện Đề án khu hợp tác kinh tế biên giới; Tăng cường hợp tác kinh tế - thương mại với các địa phương trong và ngoài nước, đặc biệt là với tỉnh Vân Nam; đưa hoạt động phối hợp tổ chức hội chợ thương mại biên giới Việt - Trung từ cấp độ 2 địa phương mở rộng ra các nước Asean ■

Thủy Hoa, hạ tầng kỹ thuật Khu TM-CN Kim Thành, Trung tâm tổ chức Hội chợ triển lãm, cầu đường bộ biên giới sông Hồng Việt - Trung...

*** Mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 của ngành Công Thương:**

Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt 5.500 tỷ đồng (giá CP năm 1994), tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 15%/ năm. Kim ngạch XNK qua các cửa khẩu đạt 1.780 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 22,3%; Trong đó: Kim ngạch XK đạt 550 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 29,7%/năm; Kim ngạch NK đạt 1.230 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 19,7%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 12.750 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 22,6%/năm.

*** Một số giải pháp nhằm tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương trong thời gian tới:**

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện tốt các quy hoạch chuyên ngành trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đã được phê duyệt; tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy hoạch cho phù hợp với tiến trình phát triển. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành và chính quyền địa phương trong quản lý, thực hiện quy hoạch, nhất là các quy hoạch về khoáng sản và thủy điện.

Thứ hai, phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại gắn